

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MỸ THO**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: *32/29* /UBND-VP

Mỹ Tho, ngày *22* tháng 5 năm 2017

V/v lấy ý kiến góp ý Đề án Xây dựng Trung đội dân quân luân phiên thường trực thành phố Mỹ Tho giai đoạn 2017 - 2020

Kính gửi:

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Mỹ Tho;
- Các phòng, ban, ngành thành phố;
- Ủy ban nhân dân 17 phường, xã thành phố.

Ủy ban nhân dân thành phố nhận được Công văn số 371/BCH-TM ngày 27 tháng 4 năm 2017 của Ban Chỉ huy Quân sự thành phố về việc xin ý kiến, thẩm định Đề án Xây dựng Trung đội Dân quân luân phiên thường trực thành phố Mỹ Tho giai đoạn 2017 - 2020;

Để hoàn chỉnh đề án, đảm bảo công tác triển khai đề án đạt yêu cầu, Ủy ban nhân dân thành phố yêu cầu các phòng, ban, ngành thành phố, Ủy ban nhân dân phường, xã, và đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc thành phố đóng góp ý kiến dự thảo Đề án Xây dựng Trung đội Dân quân luân phiên thường trực thành phố Mỹ Tho giai đoạn 2017 - 2020.

Đề nghị các đơn vị có ý kiến cụ thể bằng văn bản (trong đó lưu ý góp ý theo chức năng, nhiệm vụ đối với căn cứ pháp lý của Đề án, mức chi, nguồn chi kinh phí để thực hiện đề án,...); gửi về Ủy ban nhân dân thành phố (qua Ban Chỉ huy Quân sự thành phố) chậm nhất đến **ngày 26 tháng 5 năm 2017** để tổng hợp.

Giao Ban Chỉ huy Quân sự thành phố nghiên cứu các ý kiến góp ý để bổ sung, chỉnh sửa, hoàn chỉnh dự thảo Đề án và trình cơ quan chức năng đảm bảo theo quy định. /.

(Gửi kèm dự thảo Đề án Xây dựng Trung đội Dân quân luân phiên thường trực thành phố Mỹ Tho giai đoạn 2017 - 2020).

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, PCT (báo cáo);
- CVP; PCVP;
- Lưu VT, (Thủy).



Dương Văn Vũ

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MỸ THO**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**ĐỀ ÁN
XÂY DỰNG TRUNG ĐỘI DÂN QUÂN LUÂN PHIÊN
THƯỜNG TRỰC THÀNH PHỐ MỸ THO
GIAI ĐOẠN 2017 – 2020**

THÁNG 4 NĂM 2017

ĐỀ ÁN

**Xây dựng Trung đội dân quân Luân phiên thường trực
thành phố Mỹ Tho giai đoạn 2017 – 2020**

I. SỰ CẦN THIẾT PHẢI XÂY DỰNG TRUNG ĐỘI DÂN QUÂN LUÂN PHIÊN THƯỜNG TRỰC

Thành phố Mỹ Tho là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hoá - xã hội của tỉnh; là địa bàn chiến lược quan trọng của tỉnh, Quân khu và khu vực Tây Nam Bộ; là cửa ngõ của thành phố Hồ Chí Minh với các tỉnh miền Tây Nam Bộ, là hướng thứ yếu của Quân khu 9 trong tác chiến phòng thủ, có tiềm năng, thế mạnh trên nhiều lĩnh vực; thành phố có 17/17 phường, xã được Bộ Quốc phòng công nhận trọng điểm về quốc phòng – an ninh. Mặt khác, thành phố Mỹ Tho được Thủ tướng Chính phủ công nhận là Đô thị loại I trực thuộc tỉnh Tiền Giang tại Quyết định số 242/QĐ-TTg ngày 05 tháng 02 năm 2016.

Vì lẽ đó, thành phố sẽ là trọng điểm để các thế lực thù địch chống phá trên tất cả các lĩnh vực nhằm thực hiện chiến lược “*diễn biến hoà bình*”, bạo loạn lật đổ,...Hiện nay các thế lực thù địch đã và đang tiếp tục lợi dụng những vấn đề về tôn giáo, nhân quyền,... để tuyên truyền, xuyên tạc, kích động, móc nối hoạt động phá hoại trên nhiều mặt nhằm làm suy giảm uy tín của Đảng, Nhà nước ta; các loại tội phạm và tệ nạn xã hội, nhất là tội phạm ma túy, các băng, nhóm thanh thiếu niên trên địa bàn thành phố hoạt động ngày càng tinh vi, phức tạp, gây mất an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội, là mầm mống của “*Diễn biến hòa bình*” ở địa phương, cơ sở. Biên chế cán bộ cơ quan Quân sự thành phố đã ít lại thiếu so với yêu cầu nhiệm vụ; do đó, việc tổ chức lực lượng bảo vệ sự kiện, làm nhiệm vụ phối hợp Công an tuần tra, kiểm soát giữ gìn an ninh trật tự, phòng chống thiên tai và thực hiện các nhiệm vụ đột xuất khác gặp nhiều khó khăn.

Trong thời gian tới, để chủ động ngăn chặn, đập tan mọi âm mưu của các thế lực thù địch, giữ vững ổn định chính trị, tạo môi trường thuận lợi để phát triển kinh tế - xã hội của thành phố Mỹ Tho; một yêu cầu cấp thiết đặt ra là cần phải xây dựng lực lượng Dân quân Luân phiên Thường trực mạnh cả về lượng và chất; có đủ khả năng để phối hợp với lực lượng Công an và các lực lượng khác tham gia thực hiện nhiệm vụ giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và các nhiệm vụ đột xuất khác trên địa bàn.

Chính vì vậy, việc xây dựng Trung đội Dân quân Luân phiên thường trực thành phố Mỹ Tho giai đoạn 2017 – 2020 là một yêu cầu cấp thiết trong tình hình hiện nay.

1. Cơ sở pháp lý để xây dựng đề án

- Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 22 tháng 9 năm 2008 của Bộ Chính trị về tiếp tục xây dựng tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thành khu vực phòng thủ vững chắc trong tình hình mới;

- Luật dân quân tự vệ số 43/2009/QH12 ngày 23 tháng 11 năm 2009;

- Nghị định số 03/2016/NĐ-CP ngày 05 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật Dân quân tự vệ;

- Thông tư số 33/2016/TT-BQP ngày 29 tháng 3 năm 2016 của Bộ Quốc phòng về hướng dẫn một số điều của Luật Dân quân tự vệ và Nghị định số 03/2016/NĐ-CP ngày 05 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật Dân quân tự vệ;

- Nghị định số 133/2015/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ quy định về phối hợp của Dân quân tự vệ với các lực lượng trong hoạt động bảo vệ biên giới, biên, đảo; bảo vệ an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội ở cơ sở; bảo vệ và phòng chống cháy rừng;

- Công văn số 05/UBND-NC ngày 04 tháng 01 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang về việc thống nhất chủ trương thành lập Trung đội Dân quân Luân phiên thường trực thành phố Mỹ Tho, giai đoạn 2017-2020.

2. Yêu cầu của đề án

- Xây dựng Trung đội Dân quân Luân phiên Thường trực bảo đảm cả về số lượng và chất lượng, đồng thời là nguồn nhân lực để đào tạo nguồn cán bộ quân sự cho cơ sở đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ sau này;

- Tổ chức quản lý, chỉ huy, điều hành huấn luyện, hoạt động chặt chẽ có chất lượng; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động góp phần giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm trật tự an toàn xã hội trên địa bàn thành phố.

II. THỰC TRẠNG LỰC LƯỢNG DÂN QUÂN TỰ VỆ THÀNH PHỐ MỸ THO TRONG NHỮNG NĂM QUA

1. Tổng quan

1.1. Thuận lợi

Trong những năm qua, tình hình chung trên địa bàn thành phố cơ bản ổn định, kinh tế xã hội phát triển bền vững, tốc độ tăng trưởng khá, quốc phòng – an ninh luôn được củng cố và tăng cường. Hệ thống chính trị từ thành phố đến phường, xã luôn được củng cố, năng lực lãnh đạo, điều hành của cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp cơ bản đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ; đời sống người dân từng bước được cải thiện và nâng lên; nhận thức trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên và quần chúng nhân dân không ngừng được nâng lên, luôn tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, chấp hành tốt các chủ trương chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước.

Thành ủy, Ủy ban nhân dân thành phố Mỹ Tho luôn quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo Đảng ủy, Ban Chỉ huy Quân sự thành phố; cấp ủy, chính quyền, lãnh đạo các ban, ngành, đoàn thể thành phố và phường, xã tập trung xây dựng lực lượng dân quân tự vệ nói chung, dân quân cơ động nói riêng mạnh về chính trị, đủ về số lượng, chất lượng ngày càng được nâng lên.

Luật Dân quân tự vệ, Nghị định số 03/2016/NĐ-CP của Chính phủ, Thông tư số 33/2016/TT-BQP của Bộ Quốc phòng về hướng dẫn một số điều của Luật Dân quân tự vệ và Nghị định số 03/2016/NĐ-CP của Chính phủ đã được triển khai thực hiện khá đồng bộ,

các chế độ chính sách cho lực lượng dân quân luôn được đảm bảo. Qua đó, đã tạo được sự đồng tình ủng hộ của đông đảo quần chúng nhân dân. Công tác xây dựng, huấn luyện và hoạt động của lực lượng dân quân tự vệ hàng năm được các ngành, các cấp quan tâm chỉ đạo và tổ chức thực hiện đúng pháp luật, đạt kết quả khá toàn diện đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ trước mắt.

1.2. Khó khăn

Tình hình an ninh chính trị, trật tự xã hội có lúc, có nơi còn diễn biến phức tạp. Chiến lược “*Diễn biến hoà bình*” của các thế lực thù địch tiếp tục thực hiện bằng nhiều hình thức, trên nhiều lĩnh vực. Kinh tế xã hội phát triển khá nhưng chưa thật sự bền vững, do tác động của mặt trái cơ chế thị trường và sự biến động của nền kinh tế thế giới làm ảnh hưởng đến tốc độ phát triển kinh tế của tỉnh, trong đó có thành phố Mỹ Tho. Cơ sở hạ tầng chưa đồng bộ; đời sống của một bộ phận người dân còn khó khăn; sự phân hoá giàu nghèo giữa vùng đô thị và nông thôn chưa được thu hẹp; giá cả thị trường không ổn định; thời tiết, thiên tai, dịch bệnh diễn biến khó lường gây bất lợi trong đời sống sinh hoạt của người dân, từ đó việc phân tán lao động để tìm việc làm ảnh hưởng đến công tác xây dựng và hoạt động của lực lượng dân quân trên địa bàn thành phố.

Cơ chế chính sách theo quy định của Luật Dân quân tự vệ và các văn bản của bộ, ngành Trung ương và địa phương nhìn chung bảo đảm cho việc thực hiện nhưng còn nhiều bất cập; khả năng ngân sách bảo đảm cho xây dựng, hoạt động của lực lượng Dân quân thành phố còn khó khăn.

2. Thực trạng lực lượng Dân quân tự vệ của thành phố những năm qua

Thành ủy, Ủy ban nhân dân thành phố đã lãnh đạo, chỉ đạo và quán triệt, triển khai thực hiện tốt Chỉ thị số 16-CT/TW và Kết luận số 41 của Ban Bí thư Trung ương về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với lực lượng dân quân tự vệ và lực lượng dự bị động viên trong tình hình mới; Luật Dân quân tự vệ, Nghị định số 03/2016/NĐ-CP của Chính phủ, Thông tư số 33/2016/TT-BQP của Bộ Quốc phòng về hướng dẫn một số điều của Luật Dân quân tự vệ và Nghị định số 03/2016/NĐ-CP của Chính phủ, các văn bản của bộ, ngành, Trung ương và địa phương về công tác dân quân tự vệ... Kết quả, đến nay, đã xây dựng lực lượng dân quân tự vệ đúng luật định, phù hợp với từng địa bàn, đạt 1,57% so dân số (*trong đó: dân quân đạt 0,80% so với dân số, tự vệ đạt 17,33% so với cán bộ công chức, viên chức*); đảng viên trong Dân quân đạt 17,30%, Tự vệ đạt 44,82%; 17/17 phường, xã có chi bộ Quân sự, trong đó có 13/17 chi bộ có cấp ủy, đạt 76,47%.

Đối với cơ sở vật chất: được sự quan tâm của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Thành ủy, Ủy ban nhân dân thành phố đã đầu tư xây dựng hệ thống thao trường huấn luyện và trang thiết bị phục vụ cho công tác huấn luyện bước đầu đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ huấn luyện trong giai đoạn hiện nay.

Công tác huấn luyện, đào tạo dân quân tự vệ: việc tổ chức huấn luyện tập trung theo phân cấp (*tỉnh, thành phố, phường xã*) và thực hiện các chế độ về thời gian, nề nếp sinh hoạt, tác phong công tác được duy trì gần như bộ đội thường trực. Qua đó, chất lượng huấn luyện được nâng lên, ý thức sống tập thể cùng ăn, cùng ở, cùng làm, tinh thần đoàn kết, thái độ học tập và ý thức chấp hành kỷ luật cũng được nâng lên. Tuy nhiên, quá trình thực hiện cũng gặp không ít khó khăn, nhất là cơ chế chính sách nên vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ quốc phòng – an ninh trong tình hình mới, lực lượng Dân quân trình độ học vấn không đồng đều, lại ít được bồi dưỡng lý luận

chính trị và nghiệp vụ nên khả năng, hiệu quả hoạt động chất lượng không cao, nhất là khi xảy ra các tình huống phức tạp. Mặt khác, lực lượng này không thoát ly sản xuất nên thường xuyên phân tán, khi có tình huống xảy ra thì việc điều động để xử lý các tình huống bị chậm và gặp nhiều khó khăn,...

III. TỔ CHỨC XÂY DỰNG TRUNG ĐỘI DÂN QUÂN LUÂN PHIÊN THƯỜNG TRỰC GIAI ĐOẠN 2017 – 2020

1. Mục tiêu, yêu cầu

1.1. Mục tiêu

- Xây dựng Trung đội dân quân Luân phiên thường trực có bản lĩnh chính trị vững vàng; tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng, trung thành với mục tiêu, lý tưởng của Đảng, Tổ quốc và nhân dân; có niềm tin vững chắc vào thắng lợi của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; sẵn sàng nhận và hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.

- Có phẩm chất chính trị, đạo đức và lối sống lành mạnh; chấp hành nghiêm đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; tích cực, trách nhiệm, sáng tạo và nhiệt tình trong công tác, sẵn sàng chiến đấu, chiến đấu, phục vụ chiến đấu, bảo vệ Đảng, bảo vệ chính quyền, tính mạng và tài sản của nhân dân.

- Có trình độ lý luận chính trị; có kỹ năng sử dụng thành thạo các loại vũ khí, trang bị được biên chế; nắm vững kỹ thuật, chiến thuật bộ binh dân quân tự vệ; nội dung công tác quốc phòng, quân sự địa phương và công tác dân vận ở cơ sở.

- Đảm bảo duy trì nề nếp trực sẵn sàng chiến đấu, phối hợp, hiệp đồng với các lực lượng thực hiện tốt nhiệm vụ giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và các nhiệm vụ đột xuất khác theo chức năng, nhiệm vụ; tham gia xây dựng cơ sở vững mạnh toàn diện.

Trung đội dân quân Luân phiên thường trực sau khi hoàn thành nhiệm vụ được biên chế vào các đơn vị dân quân cơ động của phường, xã; và là lực lượng sẵn sàng bổ sung cho các đơn vị dự bị động viên khi có yêu cầu. Đồng thời, đây cũng là nguồn nhân lực để bồi dưỡng, đào tạo, bổ sung cho đội ngũ cán bộ quân sự ở cơ sở.

1.2. Yêu cầu

- Tổ chức xây dựng Trung đội dân quân Luân phiên thường trực phải đúng theo quy định của pháp luật về dân quân tự vệ, bảo đảm chất lượng tổng hợp, đủ khả năng hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao.

- Thực hiện đầy đủ chương trình, nội dung giáo dục chính trị - pháp luật, huấn luyện quân sự theo quy định của Bộ Quốc phòng, đáp ứng yêu cầu hoạt động trước mắt và lâu dài.

- Đảm bảo đầy đủ các chế độ chính sách cho Trung đội Dân quân Luân phiên thường trực theo quy định của pháp luật, phù hợp với điều kiện của địa phương.

2. Nội dung xây dựng Trung đội dân quân Luân phiên thường trực

2.1. Nhiệm vụ của Trung đội dân quân Luân phiên thường trực (qui định tại Điều 8 Luật Dân quân tự vệ)

- Sẵn sàng chiến đấu, chiến đấu và phục vụ chiến đấu để bảo vệ địa phương, cơ sở; phối hợp với các đơn vị bộ đội biên phòng, hải quân, cảnh sát biển và lực lượng khác bảo vệ chủ quyền, an ninh biên giới quốc gia và chủ quyền, quyền chủ quyền trên các vùng biển Việt Nam.

- Phối hợp với các đơn vị Quân đội nhân dân, công an nhân dân và lực lượng khác trên địa bàn tham gia xây dựng nền quốc phòng toàn dân, khu vực phòng thủ; giữ gìn an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ Đảng, chính quyền, bảo vệ tính mạng, tài sản của nhân dân, tài sản của Nhà nước.

- Thực hiện nhiệm vụ phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh, tìm kiếm, cứu nạn, bảo vệ và phòng, chống cháy rừng, bảo vệ môi trường và nhiệm vụ phòng thủ dân sự khác.

- Tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về quốc phòng, an ninh; tham gia xây dựng cơ sở vững mạnh toàn diện, xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương, cơ sở.

- Học tập chính trị, pháp luật, huấn luyện quân sự và diễn tập.

2.2. Xây dựng Trung đội dân quân Luân phiên thường trực về số lượng

Số lượng Trung đội dân quân Luân phiên thường trực của thành phố là 31 người; duy trì quân số trực sẵn sàng chiến đấu luân phiên tại cơ quan Quân sự thành phố thường xuyên là 50% quân số là 16 người (01 Trung đội trưởng và 15 chiến sĩ).

2.3. Tổ chức, biên chế của Trung đội dân quân Luân phiên thường trực

- Tổ chức biên chế thành 01 trung đội, bao gồm 03 tiểu đội và 01 cán bộ Trung đội trưởng.

- Quân số mỗi tiểu đội là 10 người (01 Tiểu đội trưởng và 09 chiến sĩ).

2.4. Xây dựng chất lượng Trung đội dân quân Luân phiên thường trực

2.4.1. Tiêu chuẩn, quy trình tuyển chọn

Chọn nguồn trên cơ sở đăng ký, quản lý thanh niên trong độ tuổi nghĩa vụ quân sự hàng năm, tuyển chọn thanh niên để xét tuyển vào dân quân luân phiên thường trực đạt các tiêu chuẩn sau:

- Có lý lịch rõ ràng, chấp hành tốt đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và có phẩm chất đạo đức tốt; có đủ sức khỏe (theo qui định); có hộ khẩu thường trú tại địa phương và được nhân dân tín nhiệm.

- Về tuổi đời: xét tuyển vào lực lượng Dân quân Luân phiên thường trực đối với nam thanh niên ở độ tuổi từ 18 – 27 tuổi.

- Về trình độ học vấn: từ lớp 9 trở lên, trong đó học vấn cấp III đạt 50% trở lên.

- Quy trình tuyển chọn Dân quân Luân phiên thường trực được tổ chức xét tuyển đồng thời với quy trình xét tuyển nghĩa vụ quân sự.

2.4.2. Chất lượng

- Tiếp tục quán triệt và thực hiện Kết luận số 41-KL/TW ngày 31 tháng 3 năm 2009 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 16-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khoá IX) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với lực lượng dân quân tự vệ và lực lượng dự bị động viên trong tình hình mới; Chương trình hành động số 37-Ctr/TU ngày 16 tháng 12 năm 2009 của Tỉnh ủy Tiền Giang về thực hiện Kết luận số 41-KL/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường chỉ đạo phát triển đảng viên, đoàn viên trong dân quân tự vệ.

- Xây dựng Trung đội dân quân Luân phiên thường trực, có tỷ lệ đảng viên đạt từ 12 - 20% (trong đó trung đội trưởng, tiểu đội trưởng 100% là đảng viên); đoàn viên từ 80 - 88%.

2.5. Trang bị vũ khí

Thực hiện theo Chỉ thị số 533/CT-BCH ngày 04 tháng 3 năm 2013 của Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Tiền Giang về việc quản lý, sử dụng vũ khí, đạn sẵn

sàng chiến đấu. Trước mắt bảo đảm trang bị đầy đủ cho 01 tiểu đội, số còn lại sẽ trang bị khi cần thiết.

2.6. Công tác huấn luyện

Thực hiện theo Thông tư số 02/2016/TT-BQP ngày 08 tháng 01 năm 2016 của Bộ Quốc phòng về Quy định chương trình tập huấn, huấn luyện và tổ chức diễn tập, hội thi, hội thao dân quân tự vệ, thời gian huấn luyện 75 ngày/năm (*huấn luyện theo chương trình dân quân năm thứ nhất 15 ngày và chương trình dân quân thường trực 60 ngày*) đảm bảo 100% quân số.

Ngoài ra, căn cứ vào tình hình thực tế thành phố sẽ tổ chức huấn luyện bổ sung thêm một số nội dung chuyên môn, nghiệp vụ của ngành để bảo đảm cho lực lượng dân quân đủ khả năng hoàn thành nhiệm vụ được giao trong mọi tình huống.

2.7. Hoạt động của trung đội dân quân Luân phiên thường trực

- Đảm bảo trực sẵn sàng chiến đấu 24/24 giờ tại cơ quan Quân sự thành phố, tham gia xử trí các tình huống về an ninh, trật tự; phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, cứu hộ, cứu nạn xảy ra trên địa bàn.

- Phối hợp với lực lượng công an và các lực lượng có liên quan tuần tra, kiểm soát bảo vệ địa bàn, giữ vững ổn định chính trị, bảo vệ trật tự, an toàn xã hội theo Nghị định số 133/2015/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ.

- Thực hiện nhiệm vụ phòng, chống “Diễn biến hoà bình”, bạo loạn lật đổ; phòng, chống biểu tình, bạo loạn chính trị, bạo loạn vũ trang và chiến đấu chống xâm lược.

- Địa điểm đóng quân: tại Ban Chỉ huy Quân sự thành phố Mỹ Tho.

- Địa bàn hoạt động: 17 phường, xã thuộc thành phố Mỹ Tho. Khi có lệnh điều động của tỉnh, hoạt động ngoài địa bàn thành phố theo kế hoạch của tỉnh.

- Thời gian hoạt động: Từ ngày 01/7/2017.

+ Luân phiên trực sẵn sàng chiến đấu: 24/24 giờ tại Ban CHQS thành phố Mỹ Tho.

+ Hoạt động tuần tra, kiểm soát giữ gìn an ninh trật tự: theo kế hoạch của Ban CHQS thành phố và kế hoạch liên ngành Công an, Quân sự thành phố.

+ Hoạt động phòng, chống thiên tai; phòng, chống “Diễn biến hoà bình”, bạo loạn lật đổ; phòng, chống biểu tình, bạo loạn chính trị, bạo loạn vũ trang, phục vụ chiến đấu và chiến đấu chống xâm lược: thực hiện khi có tình huống và khi có lệnh của trên.

2.8. Trụ sở và trang thiết bị làm việc

- Trung đội Dân quân Luân phiên thường trực làm việc, sinh hoạt, ngủ, nghỉ, ăn uống tập trung tại Ban Chỉ huy Quân sự thành phố (*như bộ đội thường trực*).

- Trang thiết bị làm việc: sử dụng khu nhà nghỉ của lực lượng Dự bị động viên thuộc cơ quan Quân sự thành phố để làm việc và sinh hoạt.

2.9. Thực hiện chế độ chính sách

2.9.1. *Bảo đảm nơi học tập, ăn nghỉ, sinh hoạt cho Dân quân Luân phiên thường trực*: Vận dụng để thực hiện theo Điều 15 của Nghị định số 03/2016/NĐ-CP của Chính phủ.

2.9.2. *Chi trả phụ cấp trách nhiệm quản lý, chỉ huy đơn vị dân quân tự vệ* (Điều 16 của Nghị định số 03/2016/NĐ-CP của Chính phủ): được tính và chi trả theo tháng, bằng mức lương cơ sở nhân với hệ số quy định cụ thể như sau:

- Tiểu đội trưởng = 0,10

- Trung đội trưởng dân quân thường trực (cơ động) = 0,20

2.9.3. *Chế độ, chính sách đối với dân quân thường trực* (Điều 49 của Luật dân quân tự vệ)

a) Trong thời gian thực hiện nhiệm vụ được hỗ trợ:

- Tiền ăn: bằng 0,05 mức lương tối thiểu.

- Trợ cấp ngày công lao động: không thấp hơn hệ số 0,08 mức lương tối thiểu chung.

b) Dân quân nông cốt đã hoàn thành nghĩa vụ dân quân tự vệ (04 năm), trong đó có ít nhất 12 tháng làm nhiệm vụ dân quân thường trực thì được miễn thực hiện nghĩa vụ quân sự tại ngũ và được hỗ trợ như sau:

- 01 tháng lương tối thiểu chung đối với trường hợp có từ đủ 12 tháng đến dưới 18 tháng.

- 02 tháng lương tối thiểu chung đối với trường hợp có từ đủ 18 tháng đến dưới 24 tháng.

- 03 tháng lương tối thiểu chung đối với trường hợp có đủ từ 24 tháng trở lên.

2.9.4. *Chế độ chính sách đối với Dân quân Luân phiên thường trực (chưa tham gia bảo hiểm y tế) khi thực hiện nhiệm vụ bị tai nạn, ốm đau, bị thương, chết, hy sinh*: thực hiện theo Điều 21, 22, 23 của Nghị định số 03/2016/NĐ-CP của Chính phủ.

2.9.5. *Chế độ phụ cấp đặc thù quốc phòng, quân sự (thực hiện theo Điều 19 của Nghị định số 03/2016/NĐ-CP của Chính phủ)*.

Trung đội trưởng dân quân thường trực (cơ động) được hưởng chế độ phụ cấp đặc thù quốc phòng, quân sự bằng 50% tổng phụ cấp trách nhiệm quản lý, chỉ huy hiện hưởng (0,20).

3. Thời gian thực hiện

- Thời gian thực hiện Đề án từ ngày 01/7/2017 đến ngày 31/12/2020.

- Thời gian thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, chiến sĩ Dân quân Thường trực là 12 tháng (*Nếu tự nguyện thì có thể kéo dài hơn thời gian qui định nhưng không quá 04 năm*). Hàng tháng duy trì trực sẵn sàng chiến đấu 50% quân số (16 người). Sau khi hoàn thành nhiệm vụ được biên chế vào các đơn vị dân quân cơ động hoặc dân quân tại chỗ của phường, xã để tiếp tục hoạt động đến khi đủ thời hạn 04 năm được cấp giấy chứng nhận hoàn thành nghĩa vụ tham gia dân quân tự vệ nông cốt và được miễn thực hiện nghĩa vụ quân sự tại ngũ.

4. Kinh phí bảo đảm

4.1. *Nguồn kinh phí thực hiện Đề án*: Từ nguồn ngân sách của thành phố Mỹ Tho.

4.2. *Khái toán tổng kinh phí*: 4.269.346.632 đồng (*Bốn tỷ, hai trăm sáu mươi chín triệu, ba trăm bốn mươi sáu ngàn, sáu trăm ba mươi hai đồng*), bao gồm:

- Năm 2017: 792.285.058 đồng.

- Năm 2018: 1.067.620.520 đồng.

- Năm 2019: 1.299.450.685 đồng.

- Năm 2020: 1.109.990.360 đồng.

(*Có phụ lục kèm theo, tính tại thời điểm tháng 6 năm 2017*)

5. Các mốc thời gian chính

- Tháng 05/2017: Hoàn thiện đề án, lấy ý kiến của các phòng, ban, ngành thành phố có liên quan.

- Tháng 6/2017: Thông qua Hội đồng nhân dân thành phố trong kỳ họp lần thứ sáu.

- Ngày 01/7/2017 điều động lực lượng Dân quân thực hiện nhiệm vụ theo Đề án (*Lực lượng này đã được bình nghị, xét tuyển vào tháng 11/2016 cùng với xét tuyển nghĩa vụ quân sự năm 2017*).

- Tháng 12 hàng năm tổ chức sơ kết việc thực hiện đề án.

- Tháng 11/2020 tiến hành tổng kết việc thực hiện đề án và xác định phương hướng nhiệm vụ những năm tiếp theo.

IV. BIỆN PHÁP TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ huy Quân sự thành phố

- Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Đề án; tham mưu cho Hội đồng nghĩa vụ quân sự thành phố xét tuyển lực lượng Dân quân Thường trực cùng với xét tuyển nghĩa vụ quân sự hàng năm.

- Trực tiếp quản lý, huấn luyện, chỉ đạo, chỉ huy Trung đội Dân quân Luân phiên thường trực thực hiện nhiệm vụ theo qui định của Pháp luật.

- Dự toán kinh phí để triển khai thực hiện Đề án, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố và Phòng Tài chính – Kế hoạch thành phố.

- Giúp Ủy ban nhân dân thành phố kiểm tra việc thực hiện, định kỳ hàng năm sơ kết hoạt động và tổng kết việc thực hiện Đề án.

2. Phòng Tài chính – Kế hoạch thành phố

Hàng năm, phối hợp với Ban Chỉ huy Quân sự thành phố dự toán, trình duyệt kinh phí thực hiện Đề án theo qui định hiện hành.

3. Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội thành phố

Phối hợp với Ban Chỉ huy Quân sự thành phố nghiên cứu, đề xuất chế độ, chính sách đãi ngộ cho lực lượng Dân quân Luân phiên thường trực khi cần thiết.

4. Ủy ban nhân dân phường, xã

Chỉ đạo ngành Quân sự cùng cấp chủ trì, xây dựng kế hoạch, phối hợp với các ngành có liên quan triển khai thực hiện Đề án theo kế hoạch, hướng dẫn của Ban Chỉ huy Quân sự thành phố./.

CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- UBND, Bộ CHQS tỉnh (báo cáo);
- Thường trực Thành ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND.TP;
- CT, các PCT UBND thành phố;
- Thành viên Ủy ban nhân dân thành phố
- VP Thành ủy, VP. HĐND-UBND.TP;
- Ban Tổ chức Thành ủy;
- Ban CHQS thành phố;
- Phòng TC-KH thành phố;
- Phòng LĐTB & XH thành phố;
- UBND 17 phường, xã;
- Lưu: VT.

Nguyễn Văn Hồng

7	Thuế xe							2.500.000					
	Chi phí tổ chức							2.000.000					
	Vật chất (mặt bia, cờ,...)	10 bộ x 50.000						500.000					
	Bản đạ nhật bại 1							5.000.000					5.000.000
8	Thuế xe							2.500.000					
	Chi phí tổ chức							2.000.000					
	Vật chất (mặt bia, cờ,...)	10 bộ x 50.000						500.000					
	Bản đạ nhật bại 2							5.000.000					5.000.000
9	Thuế xe							2.500.000					
	Chi phí tổ chức							2.000.000					
	Vật chất (mặt bia, cờ,...)	10 bộ x 50.000						500.000					
	Vật chất huân luyệ							7.142.000					7.142.000
	Tập	02 x 8.000đ	31	năm				496.000					
	Viết	02 x 3.000đ	31	năm				186.000					
	Khung bia số 4	10 x 150.000đ		năm				1.500.000					
	Khung bia số 7	10 x 170.000đ		năm				1.700.000					
	Khung bia số 8	10 x 170.000đ		năm				1.700.000					
	Xẻng bộ binh	15 cái x 50.000đ		năm				750.000					
	Cuốc chiêm	15 cái x 50.000đ		năm				750.000					
	Dao tọng	03 cái x 20.000đ		năm				60.000					
	Phụ cấp trách nhiệm							3.630.000					3.630.000
11	Tiêu đội trưởng	0.1 x 1.210.000	3	6 tháng				2.178.000					
	Trung đội trưởng	0.2 x 1.210.000	1	6 tháng				1.452.000					
	Phụ cấp đặc thù							1.452.000					1.452.000
12	Trung đội trưởng	0.2 x 1.210.000 x 50%	1	6 tháng				726.000					
	Hoạt động quản lý, chỉ huy, điều hành							10.000.000					10.000.000
13	Văn phòng phẩm	2.000.000		năm				2.000.000					
	Sơ kết	3.000.000		năm				3.000.000					
	Quản lý, điều hành	5.000.000		năm				5.000.000					
14	Khen thưởng	350.000đ	5	năm				1.750.000					1.750.000
	Tổng cộng							515.082.525					277.202.560
													792.285.085

DỰ TOÁN KINH PHÍ

Bảo đảm cho Trung đội dân quân Luân phiên thường trực năm 2018

Stt	Nội dung chi	Bảo đảm huấn luyện, trực sẵn sàng chiến đấu (365 ngày)				Ghi chú
		Chế độ được hưởng	Quân số	Thời gian	Thành tiền (đồng)	
1	Trợ cấp ngày công LĐ (0,08 x 1.210.000)	96.800	16	365 ngày	565.312.000	565.312.000
2	Tiền ăn (0,05 x 1.210.000)	60.500	16	365 ngày	353.320.000	353.320.000
3	Tiêu chuẩn doanh trại				12.759.520	12.759.520
	Điện	16.710	16	12 tháng	3.208.320	
	Nước	33.600	16	12 tháng	6.451.200	
	Dụng cụ sinh hoạt	100.000đ/người/năm	31	năm	3.100.000	
4	Quân y				4.712.000	4.712.000
	Thuốc, bông băng...	100.000	31	năm	3.100.000	
	Tạp chi vệ sinh	52.000	31	năm	1.612.000	
5	Quân trang				6.975.000	6.975.000
	Khăn	02 cái x 20.000đ	31	năm	1.240.000	
	Quần lót	02 cái x 35.000đ	31	năm	2.170.000	
	Áo lót	02 cái x 35.000đ	31	năm	2.170.000	
	Đép gò	01 đôi x 45.000	31	năm	1.395.000	
	Quần, áo, giày, mũ, thắt lưng, ba lô, chăn, mùng, chiếu,...					(sử dụng quân trang tình trạng bị hàng năm theo chế độ)
6	Công tác Đảng, công tác chính trị					
	Bảo chi					
	Tạp chi CTĐ, CTCT					
7	Bản đàn thật bài 1				5.000.000	5.000.000
	Thuê xe				2.500.000	
	Chi phí tổ chức				2.000.000	

	Vật chất (mặt bia, cờ, pin, ...)	10 bộ x 50.000			500.000	
	Phụ cấp trách nhiệm				6.900.000	6.900.000
8	Tiêu đội trưởng	0.1 x 1.210.000	3	12 tháng	4.356.000	
	Trung đội trưởng	0.2 x 1.210.000	1	12 tháng	2.904.000	
9	Phụ cấp đặc thù				1.452.000	1.452.000
	Trung đội trưởng	0.2 x 1.210.000 x 50%	1	12 tháng	1.452.000	
	Hoạt động quản lý, chỉ huy, điều hành				10.000.000	10.000.000
10	Văn phòng phẩm	2.000.000		năm	2.000.000	
	Sơ kết	3.000.000		năm	3.000.000	
	Quản lý, điều hành	5.000.000		năm	5.000.000	
11	Trực SSCĐ bảo vệ Lễ 3/2, 30/4, 1/5, 2/9, 22/12, Tết dl, Tết nguyên đán (01 trung đội)				70.785.000	70.785.000
	Trợ cấp ngày công LĐ	96.800đ	15	30 ngày	43.560.000	
	Tiền ăn	60.500đ	15	30 ngày	27.225.000	
	Huấn luyện năm thứ 2				28.655.000	28.655.000
12	Trợ cấp ngày công lao động	96.800đ	15	12 ngày	17.424.000	
	Tiền ăn	60.500đ	15	12 ngày	10.890.000	
	Tập	31 quyển x 8.000đ			248.000	
	Viết	31 cây x 3.000đ			93.000	
13	Khen thưởng	350.000đ	5	năm	1.750.000	1.750.000
	Tổng cộng				1.067.620.520	1.067.620.520

	Vật chất (mặt bia, cờ,...)	10 bộ x 50.000				500.000				
8	Bản đàn thật bài 1					5.000.000				5.000.000
	Thuê xe					2.500.000				
9	Chi phí tổ chức					2.000.000				
	Vật chất (mặt bia, cờ,...)	10 bộ x 50.000				500.000				
	Bản đàn thật bài 2					5.000.000				5.000.000
	Thuê xe					2.500.000				
10	Chi phí tổ chức					2.000.000				
	Vật chất (mặt bia, cờ,...)	10 bộ x 50.000				500.000				
	Vật chất huấn luyện					5.582.000				5.582.000
	Tập	02 x 8.000đ	31	năm		496.000				
	Viết	02 x 3.000đ	31	năm		186.000				
	Khung bia số 4	10 x 150.000đ		năm		1.500.000				
	Khung bia số 7	10 x 170.000đ		năm		1.700.000				
11	Khung bia số 8	10 x 170.000đ		năm		1.700.000				
	Phụ cấp trách nhiệm					6.900.000				6.900.000
12	Tiểu đội trưởng	0.1 x 1.210.000	3	12 tháng		4.356.000				
	Trung đội trưởng	0.2 x 1.210.000	1	12 tháng		2.904.000				
13	Phụ cấp đặc thù					1.452.000				1.452.000
	Trung đội trưởng	0.2 x 1.210.000 x 50%	1	12 tháng		1.452.000				
	Hoạt động quản lý, chỉ huy, điều hành					10.000.000				10.000.000
	Văn phòng phẩm	2.000.000		năm		2.000.000				
	Sơ kết	3.000.000		năm		3.000.000				
14	Quản lý, điều hành	5.000.000		năm		5.000.000				
	Trực SSCĐ bảo vệ Lễ 3/2, 30/4, 1/5, 2/9, 22/12, Tết dl, Tết nguyên đán (01 trung đội)					70.785.000				70.785.000
15	Trợ cấp ngày công LĐ				96.800đ	15	30 ngày			43.560.000
	Tiền ăn				60.500đ	15	30 ngày			27.225.000
	Huấn luyện năm thứ 3					28.655.000				28.655.000
	Trợ cấp ngày công lao động	96.800đ	15	12 ngày		17.424.000				
	Tiền ăn	60.500đ	15	12 ngày		10.890.000				
	Tập	31 quyền x 8.000đ				248.000				

Viết	31 cây x 3.000đ			93.000				
01 tháng lương tối								
16 thiếu khi hoàn thành nhiệm vụ DQTT	1.210.000đ	31		37.510.000				37.510.000
17 Khen thưởng	350.000đ	5	năm	1.750.000				
Tổng cộng				491.284.525			808.193.160	1.299.450.685

DỰ TOÁN KINH PHÍ

Bảo đảm cho Trung đội dân quân Thường trực năm 2020

Stt	Nội dung chi	Bảo đảm huấn luyện, trực sẵn sàng chiến đấu (365 ngày)				Tổng cộng cả năm (đồng)	Ghi chú
		Chế độ được hưởng	Quân số	Thời gian	Thành tiền (đồng)		
1	Trợ cấp ngày công LĐ 0,08 x 1.210.000	96.800đ	16	365 ngày	565.312.000	565.312.000	
2	Tiền ăn 0,05 x 1.210.000	60.500đ	16	365 ngày	353.320.000	353.320.000	
3	Tiêu chuẩn doanh trại				12.619.360	12.619.360	
	Điện	16.710đ	16	12 tháng	3.208.320		
	Nước	32.870đ	16	12 tháng	6.311.040		
4	Dụng cụ sinh hoạt	100.000đ/người/năm	31	năm	3.100.000		
	Tiêu chuẩn quân y				4.712.000	4.712.000	
	Thuốc, bông băng...	100.000	31	năm	3.100.000		
5	Tạp chi vệ sinh	52.000	31	năm	1.612.000		
	Quân trang				6.975.000	6.975.000	
	Khăn	02 cái x 20.000đ	31	năm	1.240.000		
6	Quần lót	02 cái x 35.000đ	31	năm	2.170.000		
	Áo lót	02 cái x 35.000đ	31	năm	2.170.000		
	Đép gò	01 đôi x 45.000	31	năm	1.395.000		
Quần, áo, giày, mũ, thắt lưng, ba lô, chăn, màn, chiếu,... (sử dụng quân trang tình trạng bị hàng năm theo chế độ)							
Công tác Đảng, công tác chính trị							
7	Báo chí						
	Tạp chí CTĐ, CTCT						
7	Bản đạn thật bài 1				5.000.000	5.000.000	
	Thuế xe				2.500.000		
	Chi phí tổ chức				2.000.000		

	Vật chất (mặt bia, cờ, pin, ...)	10 bộ x 50.000			500.000	
	Phụ cấp trách nhiệm				6.900.000	6.900.000
8	Tiêu đội trưởng	0.1 x 1.210.000	3	12 tháng	4.356.000	
	Trung đội trưởng	0.2 x 1.210.000	1	12 tháng	2.904.000	
9	Phụ cấp đặc thù				1.452.000	1.452.000
	Trung đội trưởng	0.2 x 1.210.000 x 50%	1	12 tháng	1.452.000	
	Huấn luyện năm thứ 4				28.655.000	28.655.000
	Trợ cấp ngày công lao động	96.800đ	15	12 ngày	17.424.000	
10	Tiền ăn	60.500đ	15	12 ngày	10.890.000	
	Tập	31 quyển x 8.000đ			248.000	
	Viết	31 cây x 3.000đ			93.000	
	Hoạt động quản lý, chỉ huy, điều hành				10.000.000	10.000.000
11	Văn phòng phẩm	2.000.000		năm	2.000.000	
	Sơ kết	3.000.000		năm	3.000.000	
	Quản lý, điều hành	5.000.000		năm	5.000.000	
12	Trực SSCĐ bảo vệ Lễ 3/2, 30/4, 1/5, 2/9, 22/12, Tết dl, Tết nguyên đán (01 trung đội)				70.785.000	70.785.000
	Trợ cấp ngày công LĐ	96.800đ	15	30 ngày	43.560.000	
	Tiền ăn	60.500đ	15	30 ngày	27.225.000	
13	01 tháng lương tối thiểu khi hoàn thành nhiệm vụ DQTT	1.210.000đ	31		37.510.000	37.510.000
14	Tổng kết thực hiện Đề án				5.000.000	5.000.000
15	Khen thưởng	350.000đ	5	năm	1.750.000	1.750.000
	Tổng cộng				1.109.990.360	1.109.990.360